TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Ông Nguyễn Vạn Thế.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hồng Pha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80C/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số: 54/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thuý Đ, sinh năm: 1985;

HKTT: số 417 ấp C, thị trấn P, huyện P, tỉnh A.

Tạm trú: khu B, phường T, thị xã T, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: số 23 ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Đ có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2017, bản trình bày ý kiến ngày 22/5/2017 và tại phiên tòa chị Đ trình bày:

Chị Đ và anh C cưới nhau đầu năm 2014, có đăng ký kết hôn năm 2014. Sau khi sống chung với nhau đến tháng 7/2014 thì ly thân đến nay, nguyên nhân là do

anh C không lo làm ăn, thường hay ghen tuông, vợ chồng cãi vã, có lần đánh chị Điểm khi đang mang thai hơn 3 tháng, chị Đ đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng không gặp nhau. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn với anh C. Quá trình sống chung có 01 con chung tên Đinh Minh C, sinh ngày 17/10/2014 hiện do chị Đ nuôi dưỡng. Chị Đ yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Anh C mặc dù được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh C đang sinh sống tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh C mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đ và anh C chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/3/2014 nên hôn nhân giữa chị Đ và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Chị Đ và anh C chung sống có 01 con chung, lẽ ra chị Đ và anh C phải biết yêu thương, chăm sóc, cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình để lo cho con. Nhưng trái lại chị Đ và anh C chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn đến khi chị Đ mang thai thì phát sinh mâu thuẫn, khi có mâu thuẫn chị Đ và anh C không cùng nhau bàn bạc hàn gắn mà mỗi người tự lo cuộc sống riêng, chị Đ bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 7/2014 đến nay. Khi chị Đ yêu cầu xin ly hôn, Tòa án mời hoà giải để chị Đ và anh C có điều kiện gặp nhau nhằm mục đích hàn gắn tình cảm hôn nhân của vợ chồng, nhưng anh C cũng không đến Tòa án.

Anh C không đến Toà án, Toà án đã thực hiện tống đạt thủ tục công khai chứng cứ, lời trình bày và yêu cầu của chị Đđưa ra, nhưng anh C không có ý kiến

gì, do đó mọi hậu quả pháp lý về việc không trình bày ý kiến thì anh C phải chịu theo quy định.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Từ nhận định và điều luật viện dẫn trên, xét thấy hôn nhân giữa chị Đ và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là có căn cứ.

[2.2] Về nuôi con chung:

Quá trình thu thập chứng cứ xác định chị Đ và anh C có 01 con chung tên Đinh Minh C, sinh ngày 17/10/2014, con do chị Đ nuôi dưỡng từ khi sinh ra đến nay, con vẫn phát triển khoẻ mạnh bình thường, do đó yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị Đ là có căn cứ. Chị Đ không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, chị Đ và các thành viên trong gia đình không được cản trở, theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Đ xin ly hôn nên phải nộp án phí sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Thuý Đ.

Chị Đinh Thị Thuý Đ được ly hôn với anh Nguyễn Thành C.

2. Về nuôi con chung:

Chị Đinh Thị Thuý Đ được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Minh C, sinh ngày 17/10/2014, chị Đinh Thị Thuý Đ không yêu cầu anh Nguyễn Thành C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thành C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Đinh Thị Thuý Đ và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Thành C thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

Chị Đinh Thị Thuý Đ phải nộp đủ 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 10363 ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị Đinh Thị Thuý Đ đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Kiều Tiên